



```
<html>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8">
<title> Cu phap JSP</title>
</head>
<body>
  >
    <% String message = "Hello JSP!"; %>
   <% out.print(message); %>
  </body>
</html>
```

Kết quả hiển thị trên trình duyệt:

```
Hello JSP!
```

#### 2. JSP Declaration

Với JSP Declaration bạn có thể khai báo biến và phương thức bằng java code bên trong tệp JSP. Bạn phải khai báo biến và phương thức trước khi sử dụng nó trong tệp JSP.

Cú pháp của JSP Declaration:

```
<%! declaration; [ declaration; ]+ ... %>
```

Ví du về JSP Declaration:

```
<%!List<String> list = new ArrayList<String>();%>
<%!int i = 0;\%>
<%!int a, b, c;%>
```

## 3. JSP Expression

JSP Expression – biểu thức JSP được sử dụng để in một chuỗi ký tự.

Cú pháp của JSP Expression:

```
<%= expression %>
```

Ví dụ về JSP Expression

```
<%@ page language="java" contentType="text/html; charset=UTF-8"
    pageEncoding="UTF-8"%>
                                                                                <!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD HTML 4.01 Transitional//EN"</pre>
"http://www.w3.org/TR/html4/loose.dtd">
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8">
<title> Cu phap JSP</title>
</head>
```

```
<body>
  Today's date: <%= (new java.util.Date()).toLocaleString()%>
</body>
</html>
```

Kết quả hiển thị trên trình duyệt:

```
Today's date: 06-Oct-2017 14:24:25
```

### 4. JSP Directives

Một chỉ thị JSP ảnh hưởng đến cấu trúc tổng thể của lớp servlet. Nó thường có dạng sau:

```
<%@ directive attribute="value" %>
```

Có ba loại chỉ thị tag:

```
No. Chỉ thị và Mô tả
1 <%@ page ...%>
Định nghĩa thuộc tính page-dependent, chẳng hạn như import package, trang lỗi và yêu cầu bộ đệm.
2 <%@ include ...%>
Bao gồm tập tin trong giai đoạn biên dịch.
3 <%@ taglib ...%>
Khai báo một tag library, chứa các hành động tùy chỉnh, được sử dụng trong trang.
```

Ví du:

Bên trên là ví dụ sử dụng jsp directive để khai báo việc import interface java.util.List vào tệp JSP.

# 5. JSP Action

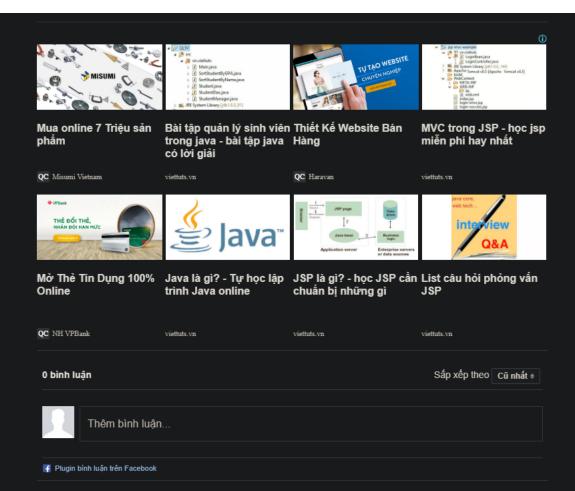
JSP action sử dụng **cấu trúc XML** để điều khiến hành vi của servlet engine. Bạn có thể chèn một file, tái sử dụng JavaBeans component, chuyển tiếp người dùng đến một trang khác hoặc tạo ra HTML cho Java plugin.

Cú pháp của JSP Action:

<jsp:action\_name attribute="value" />

Bảng sau liệt kê cách JSP Action:

No.	Cú pháp & Mục đích
1	jsp:include Thêm nội dung được include tại thời điểm trang được request.
2	jsp:useBean Tîm hoặc khởi tạo một JavaBean.
3	jsp:setProperty Thiết lập thuộc tính của một JavaBean.
4	jsp:getProperty Chèn thuộc tính của một JavaBean vào đầu ra.
5	jsp:forward Chuyển tiếp người yêu cầu tới một trang mới.
6	jsp:plugin Tạo mã trình duyệt cụ thể mà làm cho một thẻ OBJECT hoặc EMBED cho Java plugin.
7	jsp:element Định nghĩa các phần tử XML động.
8	jsp:attribute Định nghĩa thuộc tính của phần tử XML được tự động định nghĩa.
9	jsp:body Định nghĩa phần thân của phần tử XML được tự động định nghĩa.
10	jsp:text Được sử dụng để viết văn bản mẫu trong các trang JSP và tài liệu.



### Danh sách bài học

Học java

Học servlet

Học jsp

Học Hibernate

Hoc Struts2

Học Spring

Học SQL

### Câu hỏi phỏng vấn

201 câu hỏi phỏng vấn java 25 câu hỏi phỏng vấn servlet 75 câu hỏi phỏng vấn jsp 52 câu hỏi phỏng vấn Hibernate 70 câu hỏi phỏng vấn Spring 57 câu hỏi phỏng vấn SQL

### About VietTuts.Vn

Hệ thống bài học trên VietTuts.Vn bao gồm các bài lý thuyết và thực hành về các công nghệ java và công nghệ web. Các bài lý thuyết trên hệ thống VietTuts.Vn được tham khảo và tổng hợp từ các trang http://javatpoint.com, http://www.tutorialspoint.com, http://docs.oracle.com/en ...